

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /7/2025 của Sở Tài chính Lai Châu

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	12.276.234	5.809.375	47%	127%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	9.197.722	4.347.941	47%	143%
I	Chi đầu tư phát triển	861.400	240.595	28%	98%
1	Chi đầu tư cho các dự án	854.200	240.595	28%	98%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	7.200			
II	Chi thường xuyên	7.957.767	4.107.216	52%	147%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.818.947	1.797.507	47%	135%
2	Chi khoa học và công nghệ	13.359	7.518	56%	67%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.063.833	491.291	46%	133%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	115.332	32.254	28%	90%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	60.737	24.635	41%	124%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	29.929	10.213	34%	110%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	32.939	19.374	59%	118%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	549.643	237.781	43%	137%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	933.269	466.097	50%	81%
10	Chi bảo đảm xã hội	237.280	108.546	46%	124%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	525	130	25%	95%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000		0%	
V	Dự phòng ngân sách	184.785		0%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.078.512	1.460.860	47%	95%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	796.966	791.718	99%	113%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.177.526	469.142	22%	87%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	104.020	200.000	192%	67%